

MST: 6000233534

Số: 11.. /KH-CT

Quảng Trục, ngày 21 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Quản lý bảo vệ và phát triển diện tích rừng hiện có, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản, phá rừng trái phép, từng bước thiết lập lại trật tự về quản lý diện tích đất đang bị lấn chiếm.
- Thực hiện trồng rừng trên diện tích đất trống có sự tham gia của người dân theo Phương án nông lâm kết hợp hoặc liên doanh liên kết.
- Đảm bảo kinh doanh có lãi và bảo toàn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, trên cơ sở các quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật.
- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.
- Bảo tồn đa dạng sinh học, thực vật rừng, động vật rừng.
- Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.
- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Phương án QLRBV đã được phê duyệt.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

- Cung ứng dịch vụ môi trường rừng với diện tích 22.129,51 ha;
- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có 22.225,15 ha;
- Khai thác Nứa, lồ ô 2.055.281 cây;
- Sản phẩm liên kết;
- + Thu sản từ diện tích khai thác mù cao su: 124,68 ha;
- + Thu sản từ diện tích thu hoạch Điều: 240,33 ha.

- b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm
- Công tác phát triển rừng: 34,77 ha;
 - + Trồng rừng sau khai thác rừng trồng (keo): 13.26 ha;
 - + Trồng rừng trên diện tích rừng bị phá (năm 2023): 0.77 ha;
 - + Trồng lại diện tích rừng trồng năm 2023 bị thiệt hại do thiên tai: 4,74 ha.
 - + Dự án liên kết trồng rừng hoặc giao khoán: 16 ha.
 - Công tác quản lý bảo vệ rừng.
 - + Quản lý bảo vệ rừng tập trung và phòng cháy chữa cháy rừng trên lâm phần được UBND tỉnh giao diện tích: 27.086,29 ha.
 - + Thuê 04 cộng đồng, người dân tham gia quản lý bảo vệ rừng với tổng diện tích 4.043 ha.
 - + Phối hợp lực lượng chức năng tuần tra, truy quét QLBR: dự kiến 04 đợt.
 - + Tổ chức họp dân tuyên truyền QLBR 06 đợt (Tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, đồng thời làm bảng tuyên truyền, panô áp pích, tuyên truyền qua loa phát thanh, báo đài và các già làng trưởng bản...).
 - + Mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác QLBR: Rà soát công cụ, dụng cụ, tài sản tại các Trạm quản lý bảo vệ rừng đã bị hư hỏng và đề xuất mua sắm trang bị để các Trạm ổn định đời sống phục vụ tốt cho công tác QLBR.
 - + Sửa chữa, nâng cấp các công trình Trạm QLBR: dự kiến 05 Trạm.
 - + Xây mới 01 Trạm QLBR
 - + Nâng cấp đường tuần tra: dự kiến 5 km.
 - Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên năm thứ 3: 31,34 ha.
 - Khai thác lâm sản:
 - + Thu sản từ diện tích 124,68 ha người dân thực hiện khai thác mù cao su theo Hợp đồng liên kết; Thu sản từ diện tích 223,01 ha người dân thực hiện thu hoạch Điều tại các dự án trồng rừng liên kết và giao khoán theo Nghị định 168/NĐ-CP.
 - + Khai thác lồ ô tre nứa theo Phương án QLBRV đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (chi tiết có hồ sơ thiết kế khi thực hiện). Kế hoạch khai thác lồ ô phụ thuộc vào nhu cầu của thị trường và đối tác nên không hoạch toán doanh thu và chi phí.
 - Đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho người lao động: dự kiến 80 người.
 - Đối với chỉ tiêu chung tay xây dựng nông thôn mới Công ty sẽ căn cứ vào nhu cầu của địa phương để bố trí phù hợp với tình hình thực tiễn.
 - Nghiên cứu khoa học: 1 đề tài.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
-	Quản lý bảo vệ rừng và đất rừng	ha	27.086,29
+	Quản lý tốt diện tích rừng tự nhiên	ha	22.225,15
+	Quản lý bảo vệ rừng trồng	ha	970,35
+	Quản lý diện tích đất khác	ha	3.890,80
-	Phòng cháy chữa cháy rừng	ha	27.086,29
-	Cung ứng dịch vụ môi trường rừng	ha	22.500,76
-	Kế hoạch phát triển rừng	ha	34,77
-	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên năm 3 (diện tích thiết kế năm 2023)	ha	31,34
-	Thu sản từ diện tích khai thác mủ Cao su	ha	124,68
-	Thu sản từ diện tích thu hoạch Điều	ha	240,33
2	Tổng doanh thu dự kiến	Tỷ đồng	34,51
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,98
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,18
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,80
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	11,66
7	Các chỉ tiêu khác		
-	Chung tay xây dựng nông thôn mới	Tỷ đồng	0,27
-	Nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	0,20
-	Duy tu đường tuần tra QLBR	Tỷ đồng	1,35
-	Kiểm kê rừng	Tỷ đồng	1,53
-	Cho thuê môi trường rừng	Chi tiết theo phương án khi triển khai thực hiện	

Trên đây là kế hoạch tổng thể công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch Công ty sẽ ban hành Quyết định phân khai chi tiết các hạng mục giao đến từng tổ chức cá nhân phụ trách và tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Kính đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt để đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban lãnh đạo Công ty ;
- Các phòng, ban trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, KH-KT (Hòa).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Viết Khánh